

Đắk Song, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
6 tháng đầu năm 2025 của Trường THPT Đắk Song

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-SGDĐT ngày 24/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025; Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-SGDĐT ngày 09/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán bổ sung Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Tổ trưởng tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2025 của Trường THPT Đắk Song (theo biểu số 03 đính kèm).

Điều 2. Tổ trưởng tổ Văn phòng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo trường (báo cáo);
- Bảng tin nhà trường;
- Website;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Công Toàn

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 67/QĐ-THPTĐS, ngày 30 tháng 6 năm 2025)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán (bao gồm năm trước mang sang)	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí	0	0	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.321.500	8.011.723	69	0
I	Chi quản lý hành chính	0	0		-
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0		-
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		-
II	Chi sự nghiệp đào tạo	48.000	0	-	-
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	48.000	6.000	12.50	-
III	Chi sự Giáo dục	14.273.500	8.011.723	69.488.70	0
1	Kinh phí thường xuyên tự chủ	13.061.000	7.902.820	60.51	-
2	Kinh phí thường xuyên CCTL	0	0	-	-
3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.212.500	108.903	8.98	-